TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày 04-9-2025
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Linh .

2. Ông Nguyễn Văn Bạn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Kim Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại hội trường xét xử tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty cổ phần X.

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, số 9, Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, phường Cầu Giấy, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T- Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Cao Duy Th - Trưởng phòng XLN- Trung tâm xử lý nợ Miền Bắc.

Người được ông Cao Duy Th ủy quyền lại: Ông Đặng Hồng L – Trưởng bộ phận XLN; ông Tạ Văn P, ông Trần Văn M - Chuyên Viên xử lý nợ.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thanh TA, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Khu dân cư Kênh Mai 2, phường Trần Nhân Tông, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày như sau: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và vợ chồng anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận ký với nhau các hợp đồng cụ thể:

Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2205255849127 ký ngày 01-6-2022 vay số tiền 3.400.000.000đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh chăn nuôi trâu bò các loại. Thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày các bên ký hợp đồng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 8 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 3 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kì 01 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10% tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Cùng ngày hai bên ký khế ước nhận nợ vay số tiền 1.000.000.000đ, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay 8%/năm; thời hạn trả gốc cuối kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên 15-7-2022. Ngày 06.6.2022 hai bên ký khế ước nhận nợ vay số tiền 1.000.000.000đ, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay 8%/năm; thời hạn trả gốc cuối kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên 15-7-2022. Ngày 10.6.2022 hai bên ký khế ước nhận nợ vay số tiền 1.400.000.000đ, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay 8%/năm; thời hạn trả gốc cuối kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên 15-7-2022.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện từ ngày 01-08-2022, số tiền cho vay 299.000.000 đồng. Mục đích vay mua sắm đồ nội thất trong gia đình. Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 24%/năm, loại hình cho vay vay tín chấp.

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 03/08/2022, hạn mức tín dụng 60.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng). Lãi suất theo quy định của VPBank.

Để đảm bảo cho khoản vay chị Nguyễn Thị L đã thế chấp tài sản Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 127 tờ bản đồ 14 thuộc phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất do UBND huyện Kinh Môn cấp ngày 22-10-2021 mang tên Nguyễn Thị L. Tài sản được thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN 2205255849127 ngày 31-5-2022 do Văn phòng công chứng Đồng Kim Lan lập ngày 31-5-2022. Cùng ngày bà Nguyễn Thị L có thỏa thuận xác nhận trên thửa đất thế chấp có công trình xây dựng không liên quan đến quyền sử hữu, quyền sử dụng hay công sức, tài sản đống góp của bất kỳ tổ chức cá nhân nào khác và tài sản gắn liền với đất này chưa được dùng để bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào cho bất kỳ bên nào.

Trên cơ sở các hợp đồng đã ký VPBank đã giải ngân cho chồng anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với tổng số tiền 3.699.000.000đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 15-04-2023.

Ngày 29-12-2023 VPBank đã tiến hành bán khoản nợ của anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L sang cho công ty cổ phần X theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/2023/VPB-MARS, Hợp đồng chuyển nhượng số 02/2023/VPB-MARS và phụ lục đính kèm ký giữa VPBank với Công ty Cổ phần X. Theo đó, VPBank đồng ý bán và công ty cổ phần X đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L, bao gồm (các) khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo (các) Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L đã ký kết với VPBank. Đồng thời VPBank đã chuyển giao quyền chủ nợ và công ty Cổ phần X kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của VPBank đối với (các) khoản nợ đã mua và quyền đối với (các) tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông Nguyễn Thanh TA và bà Nguyễn Thị L. Trong đó có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật.

Tạm tính đến ngày 31-07-2025 anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L còn nợ công ty X tổng số tiền là 6.153.985.847 đồng trong đó: nợ gốc 3.731.475.563 đồng; nợ lãi và lãi chậm trả 2.422.510.284 đồng.

Quá trình xử lý khoản vay VPBank và công ty CP X đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay tuy nhiên anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L không có mặt tại địa phương.

Nay công ty X khởi kiện đề nghị buộc anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L phải thanh toán cho X toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo (các) Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ (*nếu có*) và các văn bản tín dụng nêu trên.

Tiếp tục tính lãi đối với các khoản nợ trên theo đúng thỏa thuận trong các khế ước nhận nợ, giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến ngày anh TA chị L thực hiện thanh toán hết nợ cho công ty X. Trường hợp anh TA chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho công ty X, đề nghị Tòa án tuyên công ty X có quyền phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 127 tờ bản đồ số 14 địa chỉ phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Toàn bộ số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm sau khi trừ các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả

nợ của anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L cho công ty X. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho công ty X theo các hợp đồng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

Các văn bản tố tụng đã được tống đạt hợp lệ cho anh TA, chị L nhưng anh chị đều không đến tham gia tố tụng tại tòa đồng thời không trình bày quan điểm của anh chị đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại công văn số 1165/QLXNC ngày 21-4-2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Hải Dương thể hiện: Trường hợp Nguyễn Thanh TA có thông tin nhân thân như Công văn số 25/2025/CV-TA ngày 16/4/2025 của Toà án nhân dân thành phố Chí Linh lần gần nhất xuất cảnh ngày 14/7/2023 qua Sân bay Nội Bài, chưa có thông tin nhập cảnh của lần xuất cảnh này. Trường hợp Nguyễn Thị L có thông tin nhân thân như Công văn số 25/2025/CV-TA ngày 16/4/2025 của Toà án nhân dân thành phố Chí Linh lần gần nhất xuất cảnh ngày 01/8/2024 qua Sân bay Nội Bài, chưa có thông tin nhập cảnh.

Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng đã đăng tin thông báo về việc tham gia tố tụng của anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L tại Ban đối ngoại VOV5 kênh Tiếng Việt của Đài tiếng nói Việt Nam từ ngày 14,15,16-8-2025.

Biên bản xác minh tại công an phường Văn Đức: Anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L có địa chỉ thường trú tại Kênh Mai 2, Văn Đức, Chí Linh, Hải Dương, hiện nay không có mặt tại địa phương.

Biên bản xác minh tại UBND phường Chu Văn An thể hiện nội dung: Thửa đất số 127 tờ bản đồ số 14 tại phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên bà Nguyễn Thị L có diện tích 138,6m^2. Qua đo vẽ hiện trạng thực tế tổng diện tích của hai thửa đất trên là 181m^2 tăng so với giấy chứng nhận. Diện tích đất tăng lên là do lấn đất đất hành lang của Quốc lộ 18. Quan điểm của địa phương hiện nay dân đang sử dụng khi nào có dự án sẽ phải thu hồi lại.

Biên bản xác minh với trưởng khu dân cư Nguyễn Trãi 2 cung cấp: Anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L có nhà đất tại địa phương nhưng anh chị hiện không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa:

Đại diện công ty X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xác định đến hết ngày 04-9-2025 anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L còn nợ tổng số tiền là là 6.239.444.369đồng, bao gồm nợ gốc là 3.731.475.563đồng, nợ lãi trong hạn là 298.143.669đồng, nợ lãi quá hạn là 1.839.136.420đồng và tiền lãi chậm trả là 370.688.717đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày công ty cổ phần X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ công ty cổ phần X có quyền yêu cầu thi hành án dân sự thành phố |Hải Phòng kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số thửa đất số 127, tờ bản đồ số 14 tại khu dân cư Nguyễn Trãi 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DD051584 do UBND thành phố Chí Linh cấp ngày 31-5-2022 mang tên bà Nguyễn Thị L được văn phòng công chứng Đồng Kim Lan xác nhận ngày 31-05-2022, được đăng ký biến động tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Kinh Môn ngày 31-05-2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 398, 399, 400, 401 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11- 01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 398,399, 400, 401 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11- 01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần X.

Buộc anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho công ty cổ phần X tổng số tiền là là 6.239.444.369đồng, bao gồm nợ gốc là 3.731.475.563đồng, nợ lãi trong hạn là 298.143.669đồng, nợ lãi quá hạn là 1.839.136.420đồng và tiền lãi chậm trả là 370.688.717đồng (*tính đến ngày 04-9-2025*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày công ty cổ phần X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ công ty cổ phần X có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố |Hải Phòng kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số thửa đất số 127, tờ bản đồ số 14 tại khu dân cư Nguyễn Trãi 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DD051584 do UBND thành phố Chí Linh cấp ngày 31-5-2022 mang tên bà Nguyễn Thị L được văn phòng công chứng Đồng Kim Lan xác nhận ngày 31-05-2022, được đăng ký biến động tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Kinh Môn ngày 31-05-2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tại thành phố Chí Linh , tỉnh Hải Dương và hiện đang cư trú tại nước ngoài. Do vậy tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hải Phòng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 35 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn là anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng cho vay hạn mức số LN2205255849127 ký ngày 01-6-2022 và các khế ước nhận nợ xác định anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L đã nhận đủ số tiền giải ngân 3.400.000.000đ. Ngân hàng giải ngân bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản và tiền mặt. Tại thời điểm giao kết hợp đồng hai bên thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 116, 117, 119 của Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Các bên thực hiện hợp đồng không có ý kiến gì khác nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

Tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện từ ngày 01-08-2022, số tiền cho vay là 299.000.000 đồng. Ngày 22.8.2025 anh TA, chị L giải ngân số tiền trên. Tại thời điểm ký kết anh TA, chị L ký kết tự nguyện đủ năng lực hành vi dân sự, quá trình thực hiện không có ý kiến thắc mắc do vậy xét là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ.

Đối với giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 03-08-2022, hạn mức tín dụng 60.000.000 đồng. Cùng ngày số tiền 60.000.000đ được giải ngân vào

thẻ tín dụng của anh TA. Việc cấp mở thẻ tín dụng đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh TA, chị L đã trả được 27.524.437đồng tiền gốc, 163.053.495đồng tiền lãi. Từ ngày 15.4.2023 anh TA chị L không thực hiện việc trả tiền nên đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi. Đối chiếu với các điều khoản trong hợp đồng cho vay hạn mức số LN2205255849127 ký ngày 01-6-2022 và các khế ước nhận nợ anh TA chị L đã vi phạm về thời hạn trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay hạn mức số LN2205255849127 ký ngày 01-6-2022 và các khế ước nhận nợ nên công ty X yêu cầu anh TA chị L phải trả số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và quá hạn là có căn cứ.

Về tài sản đảm bảo: Xét hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN 2205255849127 ngày 31-5-2022 do Văn phòng công chứng Đồng Kim Lan lập ngày 31-5-2022 và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Chí Linh. Chị L cam đoan xác nhận về tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của chị không liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng hay công sức tài sản đóng góp của bất kỳ tổ chức các nhân nào khác, tài sản hiện không có tranh chấp. Hợp đồng thế chấp được ký tự nguyện người tham gia ký kết hợp đồng đủ năng lực hành vi dân sự. Tài sản thế chấp đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc,lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính của bên được bảo đảm.. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tài sản xác định thửa đất không có tranh chấp. Anh TA chị L không có mặt tham gia tố tụng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nếu trong trường hợp anh TA chị L không trả tiền công ty X có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Công ty X đã nộp tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty X buộc anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho công ty cổ phần X tổng số tiền là 6.239.444.369đồng, bao gồm nợ gốc là 3.731.475.563đồng, nợ lãi trong hạn là 298.143.669đồng, nợ lãi quá hạn là 1.839.136.420đồng và tiền lãi chậm trả là 370.688.717đồng (*tính đến ngày 04-9-2025*) và lãi phát sinh theo các hợp đồng hạn mức, giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện cho đến khi tất toán khoản vay.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 anh anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho công ty X số tiền tạm

ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 398, 399, 400, 401 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 35 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11- 01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần X.

Buộc anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho công ty cổ phần X tổng số tiền là là 6.239.444.369đồng, bao gồm nợ gốc là 3.731.475.563đồng, nợ lãi trong hạn là 298.143.669đồng, nợ lãi quá hạn là 1.839.136.420đồng và tiền lãi chậm trả là 370.688.717đồng (*tính đến ngày 04-9-2025*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày công ty cổ phần X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ công ty cổ phần X có quyền yêu cầu thi hành án dân sự thành phố |Hải Phòng kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số thửa đất số 127, tờ bản đồ số 14 tại tổ dân phố Nguyễn Trãi 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DD051584 do UBND thành phố Chí Linh cấp ngày 31-5-2022 mang tên bà Nguyễn Thị L được văn phòng công chứng Đồng Kim Lan xác nhận ngày 31-05-2022, được đăng ký biến động tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Kinh Môn ngày 31-05-2022.

Toàn bộ số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm sau khi trừ các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L cho công ty cổ phần X. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho công ty cổ phần X theo các hợp đồng hạn mức, giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện cho đến khi tất toán khoản vay.

Kể từ ngày 05-9-2025 anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các

bên thỏa thuận theo các hợp đồng hạn mức, giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện cho đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh TA và chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 114.240.000đồng (*đã làm tròn*). Trả lại cho công ty cổ phần X số tiền tạm ứng án phí là 56.653.000.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002592 ngày 20-3-2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng